

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 100/2024/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 02 năm 2024, giữa:

+ Nguyên đơn: Bà **Văn Thị Như Q**, sinh năm 1982. Địa chỉ: **Số I Đ, phường A, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế**.

+ Bị đơn: Ông **Nguyễn Hoàng Nhật P**, sinh năm 1982. Địa chỉ: **Số I Đ, phường A, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế**.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 3 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 3 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà **Văn Thị Như Q** và ông **Nguyễn Hoàng Nhật P**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Bà Văn Thị Như Q và ông Nguyễn Hoàng Nhật P xác nhận vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Hoàng Nhã U, sinh ngày 20/9/2017 và cháu Nguyễn Hoàng Minh K, sinh ngày 09/8/2012. Hai bên thoả thuận giao cháu Nguyễn Hoàng N Uyên cho ông Nguyễn Hoàng Nhật P chăm

sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành, đủ 18 tuổi. Giao cháu Nguyễn Hoàng Minh K cho bà Văn Thị Như Q chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành, đủ 18 tuổi. Hai bên không cấp dưỡng tiền nuôi con cho nhau.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Bà Văn Thị Như Q và ông Nguyễn Hoàng Nhật P tự thỏa thuận không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà Văn Thị Như Q và ông Nguyễn Hoàng Nhật P xác nhận quá trình chung sống vợ chồng không có nợ chung.

- Về án phí: Bà Văn Thị Như Q và ông Nguyễn Hoàng Nhật P mỗi người phải chịu 75.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Hai bên thỏa thuận bà Văn Thị Như Q chịu toàn bộ được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà Văn Thị Như Q đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0003163 ngày 22/02/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế. Hoàn trả lại cho bà Văn Thị Như Q số tiền chênh lệch án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng.

3. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND thành phố Huế;
- Chi cục THADS thành phố Huế;
- UBND phường A, thành phố Huế;
- (Bà Q, ông P ĐKKH số 60/2012, ngày 08/6/2012);
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu dân.

THẨM PHÁN

Lê Thị Phương Dung